TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HNGĐ-ST
Ngày 20/7/2022
"Về việc xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Ngọc Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Sỹ Phác và ông Nguyễn Tiến Tịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà: Ông Phạm Văn Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 20/7/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 55/2022/TLST-HNGĐ ngày 03/3/2022 *"Về việc xin ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXX-ST ngày 20/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2022 ngày 05/7/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị Hồng Th, sinh năm 1988 – Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn 04, xã Đắk N, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

Chỗ ở hiện tại: Số 92 Tr, thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Thành Ch, sinh năm 1987 – Vắng mặt, đã niêm yết hợp lệ;

Địa chỉ: Thôn 04, xã Đắk N, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình làm việc tại Tòa án nguyên đơn chị Ngô Thị Hồng Th trình bày:

Chị và anh Nguyễn Thành Ch kết hôn ngày 22/12/2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đắk N, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, hôn nhân của anh chị

hoàn toàn tự nguyện. Trong thời gian Ch sống anh chị có 02 người con Ch là cháu Nguyễn Minh U, sinh ngày 10/02/2012 và cháu Nguyễn Linh V, sinh ngày 17/10/2013. Về nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về tính cách, không cùng quan điểm sống, không có tiếng nói Ch dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy, chị Ngô Thị Hồng Th đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Thành Ch.

Về con Ch: Chị xin giao cháu Nguyễn Minh U, sinh ngày 10/02/2012 và cháu Nguyễn Linh V, sinh ngày 17/10/2013 cho chị trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con Ch 10.000.000 đồng/tháng/02 cháu.

Về tài sản Ch và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đối với bị đơn anh Nguyễn Thành Ch:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil đã tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, các giấy triệu tập và thông báo về phiên hòa giải đối với anh Ch nhưng anh Ch cố tình vắng mặt không có lý do nên anh Ch không có lời khai cũng như không cung cấp được cho Tòa án chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình và phản bác lại đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Theo đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa, chị Th yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con Ch, chỉ yêu cầu anh Ch phải có nghĩa vụ cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/tháng/02 cháu.

Đại diệnViện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà xác định việc tuân thủ theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm đều tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Tòa án đã thụ lý và giải quyết vụ án là đúng với thẩm quyền theo quy định và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào quy định tại Điều 51, 56, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể:

Về hôn nhân: Chị Ngô Thị Hồng Th được ly hôn với anh Nguyễn Thành Ch.

Về nuôi con Ch: Giao cháu Nguyễn Minh U, sinh ngày 10/02/2012 và cháu Nguyễn Linh V, sinh ngày 17/10/2013 cho chị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, do không xác minh và chứng minh được thu nhập của anh Nguyễn Thành Ch.

Về tài sản Ch và nợ Ch: Không có tài sản Ch, không nợ ai và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Ngô Thị Hồng Th yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Nguyễn Thành Ch, đây là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn có đăng ký hộ khẩu tại thôn 4, xã Đắk N'Drot, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn, chị Ngô Thị Hồng Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; đối với bị đơn đã được Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil triệu tập hợp lệ đến 02 lần (tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa) để tham gia phiên tòa nhưng anh Ch cố tình vắng mặt không có lý do chính đáng gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về hôn nhân: Chị Ngô Thị Hồng Th và anh Nguyễn Thành Ch kết hôn ngày 22/12/2010 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đắk N'Drot, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Trong quá trình Ch sống hai bên xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, anh chị đã không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống Ch không còn hạnh phúc, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, hôn nhân thật sự không đạt được mục đích. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Thị Hồng Th.

[2.2]. Về nuôi con Ch: Hiện nay các cháu Nguyễn Minh U, sinh ngày 10/02/2012 và cháu Nguyễn Linh V, sinh ngày 17/10/2013 ở với chị Th. Do đó, cần tiếp tục giao các cháu cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi là hoàn toàn phù hợp.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con Ch: Quá trình giải quyết vụ án, chị Th yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con 10.000.000 đồng/tháng/02 cháu. Tại đơn đề nghị xét xử

vắng mặt, chị Th chỉ yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng/02 cháu, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định về nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn như sau: "*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con"*.

Tại khoản 24 Điều 3 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Cấp dưỡng là việc một người có nghĩa vụ đóng góp tiền hoặc tài sản khác để đáp ứng nhu cầu thiết yếu của người không sống Ch với mình mà có quan hệ hôn nhân, huyết thống hoặc nuôi dưỡng trong trường hợp người đó là người chưa thành niên, người đã thành niên mà không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình hoặc người gặp khó khăn, túng thiếu theo quy định của Luật này"*.

Xét thấy, việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:

Tại khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định về nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn như sau: "*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con"*.

Tại Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "*Cha, mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên, con đã thành niên không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình trong trường hợp không sống Ch với con hoặc sống Ch với con nhưng vi phạm nghĩa vụ nuôi dưỡng con"*.

Tại khoản 1 Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

"Người được cấp dưỡng, cha, mẹ hoặc người giám hộ của người đó, theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, có quyền yêu cầu Tòa án buộc người không tự nguyện thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng phải thực hiện nghĩa vụ đó".

Về mức cấp dưỡng nuôi con:

Tại khoản 1 Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Mức cấp dưỡng do người có nghĩa vụ cấp dưỡng và người được cấp dưỡng hoặc người giám hộ của người đó thỏa thuận căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết"*.

Tại khoản 20 Điều 3 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có quy định: "*Nhu cầu thiết yếu là nhu cầu sinh hoạt thông thường về ăn, mặc, ở, học tập, khám bệnh, chữa bệnh và nhu cầu sinh hoạt thông thường khác không thể thiếu cho cuộc sống của mỗi người, mỗi gia đình"*.

Như vậy, về nghĩa vụ nuôi dưỡng con Ch thì cả cha và mẹ đều phải có nghĩa vụ nuôi dưỡng con Ch. Do đó, chị Ngô Thị Hồng Th chỉ yêu cầu anh Nguyễn Thành Ch cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/tháng/02 cháu là phù hợp, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận

[2.4]. Về tài sản Ch và nợ Ch: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Căn cứ Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; buộc bị đơn phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng.

[4]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên toà về quan hệ hôn nhân, con Ch, tài sản Ch và nợ Ch là có căn cứ; đối với quan điểm về cấp dưỡng nuôi con không có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228; Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 3; Điều 51, Điều 56, Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116 và Điều 119 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Ngô Thị Hồng Th, chị Ngô Thị Hồng Th được ly hôn với anh Nguyễn Thành Ch.

2. Về con Ch: Giao cháu Nguyễn Minh U, sinh ngày 10/02/2012 và cháu Nguyễn Linh V, sinh ngày 17/10/2013 cho chị Ngô Thị Hồng Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Thành Ch được quyền thăm nom, chăm sóc con Ch sau ly hôn; chị Ngô Thị Hồng Th không được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom, giáo dục con Ch.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Thành Ch có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Minh U, sinh ngày 10/02/2012 và cháu Nguyễn Linh V, sinh ngày 17/10/2013 là 2.000.000 đồng/tháng/ 02 cháu, đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

4. Về tài sản Ch và nợ Ch: Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc chị Ngô Thị Hồng Th phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về việc *"Ly hôn"*, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Ngô Thị Hồng Th đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0000787 ngày 02/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông; anh Nguyễn Thành Ch phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil (02);
- Chi Cục THADS huyện Đắk Mil;
- UBND xã Đắk N'Drot, huyện Đắk Mil.
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Trương Ngọc Thanh